

Số: 06/2021/QĐST- DS

G, ngày 29 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga
2. Ông Nguyễn Quang Hiền

Căn cứ vào các Điều: 144, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2020/TLST-KDTM ngày 20/10/2020 về việc: “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng giao nhận thầu xây lắp”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần K

Trụ sở: Số 26 P, phường X1, quận B, TP.Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Chí S - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Mai A – Nhân viên (Giấy ủy quyền 04/11/2020).

Bị đơn: Công ty cổ phần X

Trụ sở: Số 622 H, thị trấn Y, huyện G, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn H1 – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy T – Phó phòng Tài chính kế toán. (Giấy ủy quyền ngày 01/11/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự xác nhận:

Công ty cổ phần K với công ty cổ phần X ngày 06/10/2009 đã ký Hợp đồng kinh tế giao nhận thầu xây lắp công trình Cầu Tứ Quận hạng mục: khoan tạo lỗ cọc và ngày 12/9/2011, hai bên đã lập văn bản Thanh lý hợp đồng kinh tế về việc giao nhận thầu xây lắp.

Giá trị công ty cổ phần K đã thực hiện 356.663.500 đồng, công ty cổ phần X đã thanh toán 100.000.000 đồng, số tiền công ty cổ phần X còn phải thanh toán là: 256.663.500 đồng.

Vào các ngày 16/10/2011 và 26/4/2012, công ty cổ phần X đã thanh toán tiếp 50.000.000 đồng cho công ty cổ phần K.

Số tiền công ty cổ phần X còn phải thanh toán cho công ty cổ phần K là 206.663.500 đồng (hai trăm linh sáu triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng). Công ty cổ phần X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 27/4/2012.

2.2. Về lãi suất chậm thanh toán:

Các đương sự thống nhất: công ty cổ phần X phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thanh toán là 206.663.500 đồng kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán 27/4/2012 theo lãi suất do Bộ luật Dân sự quy định, cụ thể như sau:

Từ ngày 27/4/2012 đến ngày 31/12/2016 (1710 ngày) là 9%/365 ngày:
 $206.663.500 \text{ đồng} \times 9\%/365 \text{ ngày} \times 1710 \text{ ngày} = 87.138.391 \text{ đồng}.$

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 29/10/2021 (1763 ngày) là 10%/365 ngày:
 $206.663.500 \text{ đồng} \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 1763 \text{ ngày} = 99.821.302 \text{ đồng}.$

Tổng nợ lãi: 186.959.692 đồng.

Tổng số tiền công ty cổ phần X phải thanh toán cho công ty cổ phần K tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/10/2021 là:

Nợ gốc: 206.663.500 đồng

Nợ lãi: 186.959.692 đồng

Tổng cộng: 393.623.193 đồng. Các bên thống nhất làm tròn số là 393.624.000 đồng (ba trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

2.3. Phương thức thanh toán:

Công ty cổ phần X thanh toán số tiền 393.624.000 đồng cho công ty cổ phần K chia làm 05 kỳ như sau:

Từ 01/11/2021 đến hết ngày 31/12/2021 thanh toán 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/3/2022 thanh toán 73.406.000 đồng.

Từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022 thanh toán 73.406.000 đồng

Từ ngày 01/7/2022 đến ngày 30/9/2022 thanh toán 73.406.000 đồng

Từ ngày 01/10/2022 đến ngày 31/12/2022 thanh toán 73.406.000 đồng.

Công ty cổ phần X không phải chịu lãi suất trên số tiền chưa thanh toán (gồm nợ gốc và nợ lãi) kể từ ngày 30/10/2021 đến hết ngày 31/12/2022.

2.4. Hình thức thanh toán: thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

2.5. Trường hợp Công ty cổ phần X không thanh toán theo đúng thỏa thuận thì sẽ phải chịu lãi suất trên toàn bộ số tiền chưa thanh toán là 18%/năm kể từ ngày 01/01/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.6. Về án phí: Công ty cổ phần X chịu cả tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 19.681.200 đồng. Hoàn trả Công ty cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.078.000 đồng theo biên lai thu số AA/2010/0005568 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự*
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện G
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện G
- TANDTP. HN
- VKSND TP HN
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hà Thu